

THIÊN THỨ 20: ĐỐI THÍ HÙNG TRỊ

Phước có ra từ thừa ruộng thanh tịnh, đạo bắt đầu từ ít muốn. Người tạo phước chỉ chú trọng làm cho nhiều, người thọ thí phải tiết chế. Cúng dường nhiều không biết chán là phương cách làm phước, ít thọ nhận hoặc thọ nhận có chừng mực, có hạnh nghi. Luật chép: Tuy đàn-việt cúng dường không biết chán nhưng người thọ nhận nên biết đủ, còn người xuất gia, thân đã khoác y phục của bậc thánh, mà đợi chờ có của cải tạm bợ riêng của mình mới quyết định. Lúc cho thì không lấy, sau cần khó kiếm được. Nếu khéo ứng xử theo pháp thì cả hai của cúng dường và người được cúng (năng sở) đều không tỳ vết hẳn là không y cứ theo sự việc. Đâu bảo là nhờ quy tắc đã được thành lập. Nếu người thí khéo tỉnh giác thì nhận được một công sức lớn lao, có thể gọi là duyên đạo lập hạnh từ đời này. Vì sao? Vì tâm tham đã bày tỏ ra tình cảm do tự mình tiết chế. Tâm buông lung thì chẳng thưởng thức được mùi vị, sinh khởi mê lầm. Nếu ý thức những món ngon vật lạ đều sinh tâm nhằm chán. Cho nên thiện, ác còn ấp ủ bên trong, nổi chìm phó thác cho trái tim. Cho nên, người làm việc không nên xem thường, không lo nghĩ đến thời duyên. Gặp việc thì sinh trì trệ đều do không xem xét để thoát ra, giống mối sâu xa của lậu hoặc há chẳng đáng thương hay sao? Nhưng sự khát ái thì ít khi biết đủ, giống như biển sâu nạp tất cả các dòng. Nếu dùng pháp để giải quyết thì mọi người đều dứt lòng ham muốn. Thân đã khoác y phục khác với người thế tục mà còn mơ mộng những điều cao xa. Nếu dung chứa những vết dơ bẩn này thì được việc gì? Dù có chín dòng nước chảy, thì người đời vẫn còn cảm thấy hổ thẹn về y phục và ăn uống. Đã gieo hạt giống Thánh Tam Bảo mà còn trì trệ, lún vào vũng lầy, sao quá lắm như vậy! Nay nói lược và dần dần trở thành văn. Làm cho kẻ sỹ có đoái hoài đến đạo, hoặc rõ và thấu gom những dấu vết này. Ở đây chia làm năm phần.

1. Nói về người nhận thí
2. Nói về nhằm chán phương tiện
3. Nói về lập quán hữu giá
4. Nói về phương pháp tác quán
5. Nói về tùy trị tạp tướng.

1. Luật Thiện Kiến chép: Tỳ-kheo thọ dùng vật thí có bốn loại:

1. Trộm dùng: nếu Tỳ-kheo phá giới nhận vật thí là trộm dùng
2. Mặc nợ dùng: lúc nhận vật thí thì phải nghĩ: không tinh tấn tu học là chịu tội mặc nợ tín thí.

3. Dùng của cải của bạn bè, bà con: Gọi là bẫy học nhân thọ cúng dường.

4. Chủ dụng A-la-hán, kinh Tỳ-ni mẫu nói: người nhận phẩm vật của tín thí mà không dùng đúng như pháp, tâm buông lung bỏ việc tu hành đạo nghiệp thì đọa vào ba đường chịu tội khổ nặng. Nếu không chịu khổ báo, thì ăn của tín thí thì liền bể bụng, y phục lìa khỏi thân v.v... nếu biết người trước buông lung mà vẫn cúng dường cho họ thì cả hai năng sở (người thí, người nhận) đều bị đọa lạc.

Trí luận chép: người bố thí thanh tịnh, người thọ nhận không thanh tịnh, như bốn câu này; nếu người xuất gia không giữ giới, không có trí tuệ mà ăn của tín thí thì bị đọa vào địa ngục, chịu hai nỗi khổ ăn hoàn sát nóng và uống nước sôi.

Luật Tứ Phần chép: cho đến phạm Đột-cát-la trở lên đều là tội, không vì thọ lợi dưỡng của người khác, đến kính lễ Tỳ-kheo trì giới đều không được nhận.

2. Nói về yếm trị phương tiện:

Như trong kinh Đại Tập chép: Vì sao Tỳ-kheo quán sát y áo đã được mặc mà sinh ý tưởng không vui thích?

Nếu may y, thấy y, sờ y, mặc y, cởi y nên quán sát như huyết đồ, da rửa hôi thối đáng ghét là nơi ở của côn trùng. Như lúc quán sát y phục mà tâm tham khởi lên thì liền dứt bỏ. Vì sao tu hành mà không thích thức ăn? Nếu lúc Tỳ-kheo ôm bình bát, giống như huyết đồ như đầu lâu thối rửa đáng ghét là chỗ của côn trùng ở. Nếu được thức ăn thì nên quán: thức ăn như xác chết côn trùng. Nếu thấy mì sợi thì nên nghĩ như xương vụn. Nếu được nước cơm thì nên nghĩ như cứt sệt. Nếu được bánh thì nên nghĩ như da người. được cầm tích tương thì nghĩ là như bộ xương, được sữa, lạc thì nghĩ là máu, mỡ, mồ hôi. Nếu được rau quả thì nghĩ là lông tóc. Đây gọi là đối với thức ăn mà sinh ý tưởng không ưa thích.

Vì sao ở trong phòng xá mà sinh ý tưởng không ưa thích. Vì nếu bước vào phòng thì nên nghĩ giống như chịu khổ não trong địa ngục. Như vậy phòng xá là do sự hòa hợp mà có. Cây gỗ thì nghĩ là xương người. Đất là thịt người, cho đến tất cả giường chiếu, chăn mền cũng như vậy. Quán sát như thế gọi là không sinh ý tưởng ưa thích tài sản của thế gian. Nếu thường quán sát như thế thì người ấy được pháp như thật. Luật Tứ Phần chép:

Thà rằng sắt nóng làm y phục thiêu đốt toàn thân chứ không tham đắm y phục của thiện nam, tín nữ. Thà ở giường sắt đốt tan thân thể chứ

không nhận phòng xá để nghỉ đêm trong đó. Thà nấu hoàn sắt nóng [page 128] đốt cháy ngũ tạng, tuột từ trên xuống, ra bên ngoài chứ không chịu ăn uống của tín tâm đàn-việt. Thà lấy cái kích xĩa vào chân chứ không thọ nhận tín tâm đàn-việt đánh lễ bên chân mình. Thà lấy búa nung đỏ tự chém vào thân mình chứ không chịu để tay của tín tâm đàn-việt sờ mó vào thân mình. Vì sao? Vì không do nhân này mà doạ vào ba đường ác.

Nếu không phải Sa-môn, không phải tịnh hạnh mà tự nói là Sa-môn, tịnh hạnh. Phá giới, ác hạnh, không giữ oai nghi, giới luật, tà kiến. Ở chỗ thật tạo tội, bên trong rỗng tuếch thối rữa, ngoài hiện tướng hoàn toàn thanh tịnh để thọ nhận thức ăn của người bố thí, vì của tín thí khó tiêu nên phải doạ vào ba đường ác, chịu khổ trong đêm dài tăm tối. Cho nên thọ nhận tất cả những vật cần dùng của thí chủ thì phải giữ tịnh giới mới làm cho thí chủ được quả báo lớn mà người xuất gia làm sa-môn cũng thành tựu. Nếu nói về ác báo thì như trong kinh Tăng Hộ đã nói đầy đủ năm mươi sau việc. Kinh luận Đại, Tiểu thừa như A-hàm, Niết-bàn đều đã nói vô số phương cách quán sát để sinh tâm nhàm chán v.v...

3. Nói về lập quán hữu giáo.

Trí luận chép: nếu không quán sát mà tâm cứ mãi mê đắm vào phẩm vật cúng dường thì phải doạ làm trùng ở chỗ bất tịnh, nước đồng rót vào miệng, nuốt hoàn sắt đỏ.

Luật Thập tụng chép: mỗi khi ăn đều sinh ý tưởng không ưa thích nhưng vì giữ gìn thân mạng, Ma-đặc-già chép: Từ trong kho chui vào trong đất, lấy phân cứt hòa hợp (trộn) với hạt giống để được sinh ra, rồi lại nuôi dưỡng thân cứt đái, v.v...

Kinh Tỳ-ni mẩu chép: nếu Tỳ-kheo lúc được thức ăn, khi đưa thức ăn vào miệng thì thường quán tưởng; lúc được y phục, mặc y phục luôn quán niệm, lúc vào phòng, cũng luôn quán tưởng. Còn Tỳ-kheo độn căn thì khi được y phục, thức ăn, phòng xá đều nhất niệm.

Kinh Phật Tạng nói: xin được thức ăn trong xóm làng rồi thì ra khỏi làng ấy, đến đứng bên sông, nơi có thể tu đạo. Đặt thức ăn một bên, ngồi kiết già phải quán thức ăn đó có vô số điều đáng nhàm chán, quán tự thân mình là vật chứa đồ dơ, rộng như kinh kia đã nói.

4. Nói về phương pháp tác quán:

Bốn món cúng dường: y phục, thức ăn phòng ốc, thuốc men là người thí chủ xả bỏ lòng san tham, người nhận phẩm vật phải trừ lòng tham. Như thế thì cả hai người thí và người nhận (năng sở) đều thanh

tịnh được nhiều phước lợi. Nếu cả hai (người thí và người nhận) đều theo thói buông lung, biếng nhác thì phải chịu đọa lạc, đều trái với thánh hiền.

Cho nên kinh Niết-bàn nói: hoặc khiến cho giảm bớt quả báo của thí chủ hoặc không được quả báo. Tuy lợi dưỡng giống nhau nhưng ít có người thanh tịnh, ăn bị hoại lớn. Lúc bỏ vào miệng vì quá khoái khẩu nên ăn thô tháo, muốn sửa lại cho hợp pháp thì cũng khó. Nếu không mau sửa đổi, điều tiết tâm mình, phần nhiều phải giam hãm mình trong cơn say mờ mịt. Ôi, Sa-môn thì nên khác tục. Vì lập hạnh bền chắc, đồng với việc sâu muợn mê mờ của thế tục. Còn những hạnh khác cũng đã biết rồi.

Cho nên Thành Luận chép: Hiện thấy ở trong đồng phân hôi thối mà sinh ra chứ chẳng phải sinh ra từ một tảng đá to. Vì tham đắm hương vị. Nếu kiểm chế được lòng tham, lập quán để khai tâm đạo, lược chia làm năm môn bàn luận rõ như vậy.

1. Xét tính công đức của mình nhiều hay ít mà thọ nhận phẩm vật của thí chủ kia đem đến.

Trí Luận chép: nên suy nghĩ những món ăn này, thí chủ đã vận công rất nhiều khai hoang, trồng tủa, làm cỏ, từ lúc thu hoạch gặt, đập lúa, sào sẩy đất cát, thổi lửa nấu mới thành cơm. Tính xem thức ăn trong một bình bát người nông phu đã đổ biết bao nhiêu mồ hôi. Nếu gom lại mà tính thì thức ăn tuy ít nhưng mồ hôi thì nhiều. Chỉ trong thoáng chốc đã biến thành đồ dơ bẩn, nếu ta có lòng tham thì phải đọa vào địa ngục nuốt hoàn sắt nóng. Ra khỏi địa ngục thì phải làm thân súc sinh để đền nợ cũ. Hoặc làm heo chó thường ăn phân dơ để trừ nợ cũ. Cho nên đối với món ăn nên sinh tư tưởng nhàm chán.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu các Tỳ-kheo tính được tất cả những hạt gạo này thì dùng cả trăm công sức mới thành. Họ vì cầu phước mà bố thí, vì sao ta bỏ nó.

2. Suy nghĩ xem đức hạnh của mình đầy đủ hay thiếu sót.

Kinh Tỳ-ni mẫu chép: nếu không ngời thiên, tụng kinh, không trông coi những việc trong Phật, pháp, Tăng mà thọ nhận của tín thí thì bị đọa. Nếu không biết tu tập ba nghiệp mà bố thí thì cả hai đều bị đọa. Tỳ-kheo đã đầy đủ thức ăn, thí chủ cúng thức ăn với ý kiêu mạn, hoặc tự ăn, đã ăn no rồi cố ăn quá phần thì bị đọa, bởi thức ăn đó cũng từ thí chủ mà có được. Vì sao? Vì Phật nói: chúng sinh ở trong đêm dài thường than thở nhưng rốt cuộc ăn uống không điều độ (cuối cùng phải giảm phần ăn). Người bố thí, trì giới thường thọ nhận phẩm vật của tín

chủ nhưng phẩm vật vẫn thường tiêu hóa. Quả báo của sự bố thí, trì giới rất lớn, quả báo của người phá giới rất ít (quả như vậy, vẫn trong luật giống như trên).

Ăn no rồi lại ráng ăn thêm, không tăng thêm sức khoẻ lại rước thêm hoạ vào thân, vì thế không nên ăn quá lượng.

3. Ngăn ngừa tâm tham lam để lìa bỏ tội lỗi. Minh Liễu Luận số có ghi rõ, trong luật nói: người xuất gia nhận thức ăn trước phải quán sát thức ăn, sau mới được ăn. Thức ăn có ba loại, thức ăn ngon thì khởi lòng tham, phải xa lìa bốn việc.

- Ưa thích sinh tội lỗi: tham đắm hương vị, thân tâm hưng phấn, tự do ăn cho sướng miệng.

- Xa lìa thức ăn có chất kích thích làm cho say người, sinh ra tội lỗi: ăn rồi thân tâm khoẻ mạnh, không kể gì người khác.

- Lìa bỏ sự tìm cầu nhan sắc xinh đẹp mà sinh ra tội lỗi: ăn xong thì khoái thích hơn cảnh lúc bình thường. Không nên có tâm này.

4. Lìa bỏ cầu cho thân trang nghiêm.

+ Ăn thì vui vì được no bụng.

+ Thức ăn ít thì chê ghét tức giận, thường bị đọa vào ngạ quỷ, tìm kiếm cũng không thấy thức ăn.

+ Trong bữa ăn, không phân biệt được, phần nhiều khởi lên tư tưởng nghi ngờ, đổ bỏ. Khi chết đọa vào loài súc sinh ăn các thứ cứt, làm côn trùng thích ăn cứt đất.

+ Vì quá tham ăn nên phải đọa vào địa ngục, đại khái cũng như vậy. Nếu trái ngược với ba độc này thì trở thành gốc rễ của ba điều lành, được sinh lên ba đường lành. Vì không tham lam nên sinh lên cõi trời. Hạng trung và hạ cũng nên biết.

4. Việc chính là vì thuốc hay, quán sát chia làm hai:

- Vì dứt bệnh cũ: Không trị đói khát thì bỏ bê đạo nghiệp.

- Không sinh bệnh mới: ăn uống có chừng mực, bỏ việc ăn đêm.

- Như dầu mỡ trong xe vẫn làm cho xe chuyên chở được đồ vật, đâu cần hỏi dầu mỡ đó tốt hay xấu.

- Muốn vượt qua đường hiểm: đứa con đã chết, người nghèo cùng đói khát quá liền ăn thịt con mình, hẳn là không tham đắm mùi vị.

5. Vì thành đạo nghiệp, quán sát ba loại:

- Vì làm cho thân sống lâu hơn: thân ở cõi dục phải nhờ đoàn thực mới được ở lâu (sống lâu) vì đạo duyên không nhờ gỏi.

- Vì mạng sống liên tục: nhờ báo thân giả tạm này mà thành pháp thân tuệ mạng.

- Vì tu tập giới, định, tuệ để chiết phục, dứt trừ phiền não. Trì Thế chép: “Nếu không trừ được điên đảo của chính mình thì đây là ngoại đạo, không được phép thọ nhận của người một chén nước. Trong Phật Tạng cũng vậy, phải nhằm chán bản ngã điên đảo. Đối với y bá nạp và thức ăn thô, không nên sinh tâm mê đắm trước. Theo Ngũ Minh để sửa đổi những hình tướng lộn xộn (tạp tướng).

Kinh Hoa Nghiêm chép: nếu được thức ăn thì nên nguyện cho chúng sinh được pháp cúng dường tâm chí giữ gìn Phật đạo.

Luật Ngũ Phần chép: người xuất gia nếu không vì giải thoát thì không được nhận thỉnh. Nếu ngồi thiền, tụng kinh, coi sóc việc tăng chúng, tất cả đều là sự giải thoát của người xuất gia, cho phép theo thứ lớp thọ nhận.

Luật Thập tụng chép: nếu đến chỗ ăn nên im lặng, nhất tâm tịnh trì oai nghi để làm cho người phát sinh tâm lành, phải vào chậm rãi, ngồi khoan thai. Nên quán là thức ăn khó tìm, khó được, khó thành, lúc đưa vào miệng nên quán là ở nơi sinh tạng, thực tạng, sau khi ra ngoài chỉ là thứ bất tịnh dơ bẩn. Vì thức ăn này làm nhân duyên sinh khởi vô số phiền não, tạo nghiệp tội lỗi, chịu quả báo khổ.

Ngũ Bách Vấn chép: vì ham thích y phục tốt đẹp, đêm ngày đắm nhiễm nên bệnh đến chết sau hóa thành rắn trở về quán y. Chúng tăng chôn cất vị Tỳ-kheo ấy rồi lấy y tác pháp, rắn liền trương cổ phun nọc độc. Chúng tăng ai cũng thấy. Trong đó, có một vị tăng đắc đạo, ông nhập pháp quán bốn thứ bình đẳng nói chuyện với rắn, và bảo nó đi. Rắn liền bò vào trong đám cỏ, vì tham độc hãy hừng nên lửa phát ra thiêu đốt thân rắn. Sau khi chết bị đọa vào địa ngục. Kinh Tỳ-ni mẫu chép:

Được y phục nên nghĩ rằng: vì khỏi sự lạnh nóng nên hổ thẹn thọ nhận. Được phòng ốc thì nên nghĩ rằng vì che gió che mưa, được thức ăn nên nghĩ rằng vì trừ nhân duyên đói khát. Truyện nói hễ ăn thì không được quá ba muống.

- Muống thứ nhất: vì dứt bỏ tất cả điều ác.
- Muống thứ hai: vì tu tất cả điều lành.
- Muống thứ ba: vì độ tất cả chúng sinh.

Cho đến hồi hưởng về Phật đạo và từng ngọn rau ngọn cỏ. Còn những thứ khác như sau: luật Tứ Phần chép: lường bụng mà ăn, đo thân mà mặc y phục biết vừa đủ. Lại nói ăn biết vừa đủ. Cho nên khổ cũ tiêu diệt, khổ mới không sinh. Có công phu mà vô sự khiến cho thân được an ổn. Ngài Tăng nhất nói: ăn nhiều có năm thứ khổ.

- Đại tiện nhiều lần.
- Tiểu tiện nhiều lần.
- Ngủ nhiều.
- Thân thể nặng nề không thể tu đạo nghiệp.
- Thức ăn không tiêu hóa, sinh ra nhiều bệnh hoạn.

Cho nên Phật dạy khi ăn nên tiết chế, do đây Phật nói kệ:

*Ăn nhiều đến nỗi bệnh. Ăn ít sức khoẻ
suy.
Ăn ở mức trung bình. Như cân không cao
thấp.*

Trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: có vị vua thử tài ngoại đạo và Tỳ-kheo. Nhà vua dùng hai món ăn ngon và dở để thử nghiệm đạo pháp. Tỳ-kheo cho đến nói kệ:

*Thân này như xe Không lựa tốt xấu
Dầu thơm mỡ hôi Thấy đồng hòa trộn*

Trung kinh A-hàm nói: Phật dạy các Tỳ-kheo: những người bậc trung bậc hạ cho đến những kẻ biên địa đang sinh hoạt trong giáo đoàn đều gọi là đi khát thực. Thế gian rất kỵ làm kẻ đầu trợ đội trời tay bưng bình bát đi khát thực. Con của dòng họ kia vì nghĩa cúng dường nên thọ nhận. Vì chán ghét những sự khổ não của sinh, già, bệnh, chết. Nếu người ngu xuất gia mà làm những việc riêng tư, giới luật bê trễ thì cũng giống như lấy chất dơ rửa chất dơ, làm sao giải thoát được? Trước đã nêu đủ chánh giáo, phải y cứ theo đó mà dùng. Lúc sắp ăn thì luôn lẩm nhẩm năm pháp quán trong đầu, vừa được liền mất, bị các chất độc như tham v.v... xâm đoạt.

